TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02- 2023
V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hùng– Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về " Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:16/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kiều O, sinh năm 1990
Địa chỉ: tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1988
Địa chỉ: t 4, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Võ Thị Kiều O trình bày:

Chị O và anh Nguyễn Văn C có tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ (nay là UBND phường N, thị

xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 20 tháng 10 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Anh C chạy xe tải chở hàng, ít khi về nhà và cũng không quan tâm đến vợ con và chăm lo cho gia đình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã với nhau; từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được. Từ tháng 02 năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau. Hiện nay chị O không còn tình cảm gì với anh C nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Võ Anh T1, sinh ngày 14/11/2015; Nguyễn Võ Minh T2, sinh ngày 10/03/2021; hiện cháu T1 đang sống với anh C, cháu T2 đang sống với chị O; khi ly hôn chị O yêu cầu được nuôi cháu T2, giao cho anh C nuôi dưỡng cháu T1, chị O không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có;

Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng anh Cường không có văn bản trình bày ý kiến.

Mẹ anh Nguyễn Văn C là bà Huỳnh Thị T3 trình bày: Bà đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao lại cho anh Nguyễn Văn C, nhưng do anh C làm ăn xa, không có thời gian đến Tòa án giải quyết được, anh C nói với bà là để Tòa án giải quyết cho ly hôn; nguyện vọng của anh C là nuôi dưỡng 01 con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Kiều O, cho chị O được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Võ Anh T1, sinh ngày 14/11/2015; Nguyễn Võ Minh T2, sinh ngày 10/03/2021. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho các cháu. Xét cháu T1 đang sống với anh C và có nguyện vọng sống với cha; cháu T2 dưới 36 tháng tuổi đang sống với mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T2 cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu T1 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị O không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con nên đề nghị không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xét.

Về nợ chung: Không có nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 01/10/2022 chị Võ Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng tại t4, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh C vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Chị Võ Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ (nay là UBND phường N, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 20 tháng 10 năm 2015, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thời gian đầu anh, chị sống hạnh phúc; sau đó giữa chị O và anh C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thiếu sự quan tâm chăm sóc chị O và các con dẫn đến anh chị bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc. Từ tháng 2/2022 cho đến nay anh, chị sống ly thân nhau, phần ai người ấy sống, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ rằng hôn nhân giữa chị O và anh C đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 việc chị O yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Võ Anh T1, sinh ngày 14/11/2015; Nguyễn Võ Minh T2, sinh ngày 10/03/2021.Khi ly hôn, chị O yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 và giao cháu T1 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con và nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: chị O đồng ý giao cháu T1 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; mặt khác, cháu T1 trên 7 tuổi và có nguyện vọng sống với cha khi ly hôn; cháu T2 dưới 36 tháng tuổi đang sống với mẹ. Hội đồng xét xử nghị nên giao cháu Nguyễn Võ Minh T2 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Võ Anh T1 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định các Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Chị Võ Thị Kiều O không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.5] Về nợ chung: Không có nên không xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì chị Võ Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Kiều O được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Minh Thành - sinh ngày 10/03/2021 cho chị Võ Thị Kiều O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Võ Anh T1 - sinh ngày 14/11/2015 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị O, anh C không phải cấp dưỡng cho con.

Chi Võ Thị Kiều O, anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4.Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị O đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0004501, ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Kiều O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường N, thị xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thanh Sang